

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh
tại kỳ họp thứ 29 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra 02 tờ trình kèm 02 dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 29-HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát, tham vấn một số ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

I. Điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh).

1. Cơ sở đề nghị, thẩm quyền

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Quảng Trị phù hợp với chỉ đạo của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025, của Chính phủ tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, phải thực hiện hoàn thành trong tháng 02/2025; sát đúng với tình hình thực tiễn về khả năng phấn đấu mức độ tăng trưởng nền kinh tế - xã hội của địa phương trong năm 2025, đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất phương án điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 tại Thông báo Kết luận số 889-TB/TU ngày 13/02/2025 và Thông báo Kết luận số 738-KL/TU ngày 18/02/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII. Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

2. Nội dung: Ngoài nội dung, giải pháp chủ yếu bổ sung được nêu tại Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh trình tại kỳ họp, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất bổ sung kịch bản tăng trưởng, giải pháp đột phá chính để đảm bảo thực hiện hoàn thành việc điều chỉnh tăng các chỉ tiêu¹ so

¹ - Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 8% so với năm 2024. Trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 12%; khu vực dịch vụ tăng 7,5%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,19%.

- GRDP bình quân đầu người đạt từ 89,7 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 32.800 tỷ đồng
- Tỷ lệ hộ giảm nghèo trên 1,5%

với Nghị quyết số 90/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025 như sau:

a) Kịch bản tăng trưởng 8% năm 2025

- Tăng trưởng GRDP dự kiến đạt 8% so với thực hiện năm 2024 tương ứng với GRDP theo giá so sánh tăng thêm là 2.049 tỷ đồng. Trong đó:

+ Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,5%, tương ứng với GRDP theo giá so sánh tăng thêm là 169 tỷ đồng;

+ Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 12%, tương ứng với GRDP theo giá so sánh tăng thêm là 896 tỷ đồng;

+ Khu vực dịch vụ tăng 7,5% tương ứng với GRDP tăng thêm là 920 tỷ đồng.

+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,19% tương ứng với GRDP theo giá so sánh tăng thêm là 64 tỷ đồng.

- Quy mô GRDP năm 2025 đạt khoảng 59.566 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 89,7 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 đạt khoảng 32.800 tỷ đồng.

b) Năng lực sản xuất tăng thêm các ngành, lĩnh vực

b1) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Dự kiến tăng trưởng GRDP của Khu vực nông lâm ngư nghiệp khoảng 3,5% thì GRDP tăng thêm theo giá so sánh đạt trên **169 tỷ đồng**.

- Về trồng trọt:

+ Diện tích lúa: 48.800 ha; Lạc: 3.500 ha; Sắn: 10.500 ha; Ngô: 4.500 ha; Rau màu các loại: 5.000 ha;

+ Sản lượng cây lương thực có hạt đạt trên 29 vạn tấn; diện tích lúa sản xuất theo hướng cánh đồng lớn trên 11.000 ha, trong đó có trên 1.000 ha được liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; 1.000 ha lúa sản xuất hữu cơ, canh tác tự nhiên; Diện tích lúa chất lượng cao đạt trên 80% diện tích gieo cấy;

+ Chuyển đổi 160 ha đất lúa thiếu nước, hiệu quả kinh tế thấp sang sản xuất cây trồng cận có giá trị kinh tế cao;

+ Trồng mới và phục hồi cây công nghiệp dài ngày trên 200 ha ; Trồng mới cây ăn quả, cây dược liệu trên 70 ha;

+ Đẩy mạnh ứng dụng thiết bị không người lái vào chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng đạt trên 10.000 ha.

+ Hỗ trợ xây dựng chuỗi liên kết bền vững cây cà phê giữa Công ty Slow Việt Nam với các HTX sản xuất cà phê trên địa bàn (250-260 tấn cà phê thóc).

- Chăn nuôi

+ Kế hoạch tổng đàn năm 2025: Tổng đàn vật nuôi: Tổng đàn trâu 21.500 con; đàn bò 65.000 con; đàn lợn 265.000 con; đàn gia cầm 4.100.000 con; Sản lượng thịt hơi xuất

chuồng năm 2025 đạt 65.000 tấn. Tỷ lệ bò lai Zebu đạt trên 73% tổng đàn bò. Sản lượng trứng các loại: 57 triệu quả.

+ Dự kiến năm 2025 có 3 dự án chăn nuôi lợn đi vào hoạt động: Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao quy mô 2.500 lợn nái của Công ty CP Đầu tư trang trại Tuấn Lộc: 2.500 con lợn nái, dự kiến sản xuất tổng cộng 62.500 con lợn giống mỗi năm. Trang trại chăn nuôi công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà của Công ty TNHH Thái Duy Việt Nam: 2.500 lợn nái. Trang trại chăn nuôi lợn Trung Sơn của Công Ty TNHH Nông Trại Trung Sơn: Chăn nuôi lợn quy mô 18.000 con lợn thương phẩm/một lứa (2 lứa/năm).

- *Thủy sản*: Tổng sản lượng thủy sản đạt 37.500 tấn, trong đó: khai thác 28.500 tấn; nuôi trồng 9.000 tấn. Diện tích nuôi trồng thủy sản: 3.200 ha. Ngoài ra còn có các Dự án nuôi tôm công nghệ cao RAS; Dự án Nuôi cá hồi vân (Rainbow Trout) công nghệ RAS đang được triển khai triển khai; sẽ đóng góp đáng kể cho ngành này.

- *Lâm nghiệp*: Trồng rừng tập trung 9.000 - 10.000 ha; Trồng cây phân tán 3.000.000 cây; Duy trì diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững 25.000 - 26.000 ha và diện tích rừng trồng gỗ lớn 18.000 ha. Với các dự án chế biến gỗ và dăm gỗ như Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng VBE Quảng Trị; Nhà máy chiết xuất dầu FO-R từ cao su phế thải; Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng: 1.200.000 m³.

b2) Khu vực Công nghiệp, xây dựng: Để năm 2025 tăng trưởng 12% thì GRDP tăng thêm theo giá so sánh phải đạt trên 896 tỷ đồng.

- Đối với ngành Công nghiệp, GRDP tăng thêm theo giá so sánh 495 tỷ đồng:

+ *Công nghiệp năng lượng tăng trưởng 13%²*:

+ *Cung cấp nước tăng trưởng 6,5%*: Hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng trưởng ổn định như năm 2024. Với các dự án Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thị trấn Cửa Tùng và vùng phụ cận, tiếp nối tuyến ống truyền tải cấp nguồn cho Khu tái định cư Trung Giang (Gio Linh) có công suất 6.500m³ ngày đêm; Dự án Cấp nước sạch và Quản lý tài nguyên nước tại ba xã miền núi Cam Chính - Cam Nghĩa - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị với công suất 2.000m³ – 4.000m³ ngày đêm; Hệ thống cấp nước KKT Đông Nam QTrị có công suất 50.000m³ ngày đêm.

² Dự kiến có 05 dự án điện gió phần đầu hoàn thành trong năm 2025: (1) Dự án Nhà máy điện gió (NMĐG) Hướng Linh 4 - 30 MW đã xây dựng hoàn thành, đang thực hiện các quy trình nghiệm thu và dự kiến trong Quý I năm 2025 sẽ đưa vào vận hành, phát điện thương mại (2) Dự án NMĐG Hải Anh - 40 MW đang thi công, dự kiến cuối Quý II năm 2025 sẽ nghiệm thu vận hành phát điện thương mại (3) Dự án NMĐG Tân Hợp - 38MW dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2025 (4) NMĐG Hướng Phùng 1 - 30 MW (5) NMĐG LIG Hướng Hóa 1 - 48MW đang thi công.

+ *Đối với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng 12,5%:* Một số dự án dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2025 như: Nhà máy sản xuất áo mưa Thống Thanh; Nhà máy sản xuất thiết bị và các sản phẩm xử lý nước thải, nước cấp; Xưởng gia công đá ốp lát và đá granit; Cơ sở gia công cơ khí sản phẩm thép và nhôm; Nhà máy sản xuất và gia công lắp dựng kết cấu thép TTB; Tổ hợp chế biến gỗ Quảng Trị; Nhà máy thu mua và chế biến nông sản Huy Long; Nhà máy chế biến số 02 Cao su Huy Anh Quảng Trị... Đáng chú ý có Nhà máy Sản xuất và gia công may mặc PI Vina Quảng Trị có công suất giai đoạn 1 là 5 triệu sản phẩm/năm; Nhà máy sản xuất trang phục lót và hàng thể thao Scavi có công suất 90 triệu sản phẩm/năm; Mở rộng nhà máy bia quốc tế TTC (Camel) 50 triệu lít bia và 50 triệu lít nước ngọt...

- *Ngành khoáng sản tăng trưởng 4%* với dự địa từ việc khai thác nguyên vật liệu phục vụ công tác xây dựng trên địa bàn như các dự án: Khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị với công suất khai thác đá nguyên khối lớn nhất là 500 nghìn m³/năm, công suất đá nguyên khai trên 737 nghìn m³/năm, công suất đất nguyên khối lớn nhất là 200 nghìn m³/năm, công suất đất nguyên khai lớn nhất là 240 nghìn m³/năm; Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp Đông Lương thuộc phường Đông Lương, thành phố Đông Hà với công suất 200.000m³/năm.

- *Ngành Xây dựng tăng trưởng 12%:* Năm 2025 là năm cuối thực hiện hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025; các công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII được đẩy nhanh tiến độ hoàn thành. Các quy định mới về đất đai, bất động sản... tạo động lực cho nhà đầu tư; các vướng mắc về đầu tư, xây dựng sớm được cấp có thẩm quyền tháo gỡ. Thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, có chất lượng; giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ cao (trên 95%). Dự kiến tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 đạt khoảng 32.800 tỷ đồng, trong đó có khoảng 23.000 tỷ đồng xây lắp, đóng góp khoảng 401 tỷ đồng GRDP tăng thêm theo giá so sánh.

b3) Khu vực thương mại, dịch vụ:

- Tiêu dùng, dịch vụ, đặc biệt là du lịch tiếp tục tăng trưởng cao với các chính sách kích cầu, vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”;....

- Tiếp tục các tổ chức các sự kiện, lễ hội thu hút khách du lịch; Tổng lượng khách du lịch đến tỉnh Quảng Trị trong năm 2025 ước đạt 3.450 nghìn lượt, trong đó, khách quốc tế ước đạt 216 nghìn lượt; khách nội địa ước đạt 3.234 nghìn lượt. Tổng doanh thu xã hội về du lịch ước đạt 2.730 tỷ đồng, trong đó, doanh thu lưu trú và lưu hành ước đạt 1.120 tỷ đồng.

- Các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh tiếp tục tăng trưởng tích cực; Khi một số tuyến đường giao thông trọng điểm kết nối cửa khẩu với cảng biển ở tỉnh Quảng Trị được đầu tư xây dựng sẽ thu hút thêm nhiều nguồn hàng từ Lào về đặc biệt là than

đá.

- Các hoạt động xã hội hoá đầu tư, phát triển các cơ sở dịch vụ văn hoá, giáo dục, y tế và truyền thông phát triển đa dạng với các dự án như: Bệnh viện đa khoa 245; Trường liên cấp Talent school...

- Các hoạt động của ngân hàng tiếp tục hoạt động hiệu quả, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ượng vốn huy động trong năm tăng cao;

- Các dự án Khu đô thị, khu dân cư triển khai, hoàn thành để cung cấp các sản phẩm bất động sản trên thị trường như Khu dân cư Tây Nam Quốc lộ 1 (giai đoạn 2), thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; Khu dân cư mới Phường 1, thành phố Đông Hà; Nhà ở thương mại tại Khu đô thị Bắc sông Hiếu;...

- Dự kiến ngành này sẽ đóng góp cho GRDP tăng thêm khoảng 920 tỷ đồng theo giá so sánh.

b4) Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: Do sản xuất tăng nên dự kiến thuế sản phẩm sẽ tăng nhiều so với các năm trước; dự kiến tăng 64 tỷ đồng.

b5) Quy mô GRDP theo giá hiện hành năm 2025 tăng thêm 6.058 tỷ đồng; **GRDP bình quân đầu người** tăng thêm 8,5 triệu đồng;

b6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội dự kiến năm 2025 tăng thêm 7.737 tỷ đồng, chủ yếu từ vốn khu vực ngoài nhà nước.

b) Giải pháp đột phá

*** Nhóm cơ chế chính sách:** Đẩy nhanh tiến độ triển khai và hoàn thành theo đúng tiến độ các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh tại Thông báo số 887-TB/TU ngày 13/02/2025.

*** Nhóm giải pháp đẩy nhanh hoàn thành các dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia:** Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn cụ thể là các dự án: Cảng Hàng không Quảng Trị; Khu bến cảng Mỹ Thủy; Nhà máy LNG Hải Lăng giai đoạn 1; Khu Công nghiệp Quảng Trị; Xây dựng băng tải vận chuyển than từ Lào về Việt Nam. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện, cho ý kiến chỉ đạo kịp thời để thực hiện, theo hướng giao trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, địa phương, nhà đầu tư chủ trì, phối hợp xử lý công việc trong thời hạn nhất định, kể cả liên hệ làm việc, cung cấp hồ sơ tài liệu, giải trình các nội dung có liên quan đối với Bộ, ngành Trung ương, sớm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, triển khai thực hiện đầu tư dự án đảm bảo tiến độ.

*** Nhóm cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số**

- Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức vận động xúc tiến đầu tư; tăng cường hoạt động kinh tế, kinh tế đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với các

cơ quan đại diện ngoại giao và thương mại, đầu tư Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan quốc tế đóng tại tỉnh, tại Việt Nam để thúc đẩy và khai thông cầu nối với các nhà đầu tư tiềm năng. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, phát thanh, truyền hình, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường...

- Có giải pháp tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, giám sát; kiên quyết áp dụng các chế tài xử lý, xử phạt, chấm dứt hoạt động của dự án, thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật trong trường hợp nhà đầu tư vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư,... khắc phục tình trạng dự án treo, dự án không thực hiện.

- Tiếp tục chủ động, quyết liệt, tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng. Phát huy hiệu quả vai trò, hoạt động của Ban Chỉ đạo/ Tổ công tác về tháo gỡ khó khăn cho các dự án; tập trung rà soát, phân loại và đề xuất cơ chế, chính sách để tháo gỡ các vướng mắc, sớm đưa vào sử dụng, giải phóng nguồn lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện, bứt phá. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế gắn với thu hút đầu tư khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**** Nhóm nâng cao giá trị sản xuất từng ngành, lĩnh vực có lợi thế***

- Tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh. Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển thị trường lao động bền vững, hiệu quả, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong nước với thị trường lao động của các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, chương trình phát triển TMĐT của tỉnh và quốc gia; triển khai các nội dung Kế hoạch thực hiện chiến lược xuất khẩu; kết hợp chặt chẽ giữa thương mại truyền thống với hiện đại; theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường.

- Tập trung thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại dịch vụ, nhất là thu hút đầu tư, phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào để thúc đẩy các loại hình dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại theo địa bàn, tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi trong đầu tư sản xuất kinh doanh để thúc

đẩy hoạt động thương mại dịch vụ tại các địa phương phát triển.

3. Kiến nghị: Với những nội dung đề nghị bổ sung nêu trên, khi được Đại biểu HĐND tỉnh nhất trí, Chủ tọa kỳ họp thống nhất kết luận, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh bổ sung vào dự thảo nghị quyết để thông qua tại kỳ họp.

II. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh)

1. Cơ sở pháp lý, thẩm quyền, hồ sơ thủ tục và nội dung đề nghị

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 05 dự án³, với diện tích là 253,2799ha (trong đó: diện tích rừng sản xuất là 32,7821ha, diện tích rừng phòng hộ là 220,4978 ha), Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy:

Qua kết quả khảo sát thực tế và thẩm tra hồ sơ, các dự án đã đảm bảo điều kiện về hồ sơ và trình tự, thủ tục bảo đảm quy định tại khoản 21, Điều 1 của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Điều 248 Luật Đất đai số 31/2014/QH15 và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh⁴; tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật chuyên ngành. Các dự án đã có trong quy hoạch tỉnh, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp cấp huyện có thẩm quyền phê duyệt; hồ sơ các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch vốn thực hiện, đã được thẩm định chủ trương CMDSDR của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đủ điều kiện trình HĐND tỉnh quyết định.

Về những vấn đề cụ thể từng dự án, đề nghị HĐND tỉnh xem xét để quyết định như sau:

(1) Đối với Dự án Đầu tư xây dựng khu bến cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng, tỉnh

³(1) Dự án Đầu tư xây dựng khu bến cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (Giai đoạn 1 bổ sung, Giai đoạn 2 và Giai đoạn 3), diện tích rừng trồng chuyển đổi là 27,6184 ha.(2) Công trình Khu lưu niệm Chiến khu Ba Lòng, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 2,1447 ha.(3) Dự án Trung tâm dịch vụ hậu cần và Logistics Khu kinh tế Đông Nam, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 11,8419 ha.(4) Dự án đầu tư Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp đa ngành Triệu Phú (giai đoạn 1), diện tích rừng trồng chuyển đổi là 204,2298 ha.(5) Dự án Xây dựng hệ thống băng tải chuyển than đá từ Lào về Việt Nam đoạn trên lãnh thổ Việt Nam, diện tích rừng chuyển đổi 7,4451 ha; trong đó, rừng tự nhiên 2,311 ha, rừng trồng 5,134 ha.

⁴ Điều 20 Luật Lâm nghiệp 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, điều 248 Luật Đất đai 2024. Khoản 1 và Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/8/2024 của Chính phủ. Điểm a, điểm b Khoản 3, Điều 4 của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/8/2024 của Chính phủ quy định đối với dự án chuyển tiếp trước đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chuyển mục đích sử dụng rừng trước ngày 18/7/2024 nhưng đã quá thời hạn 24 tháng nhưng chưa được cấp có thẩm quyền QĐ chuyển đổi rừng phải thực hiện lại trình tự thủ tục CMDSDR theo điểm 7, khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

Quảng Trị là một trong những dự án động lực, trọng điểm của tỉnh, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 04/01/2019 với quy mô diện tích đất 685 ha, đã có trong quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Hải Lăng là 188,53 ha. Giai đoạn 1 của dự án đã chuyển mục đích sử dụng rừng 41,73 ha tại theo Văn bản chấp thuận của Thủ tướng chính phủ tại văn bản 1438/TTg-NN ngày 30/12/2023 và tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 của HĐND tỉnh. Trong giai đoạn 1 bổ sung và giai đoạn 2, giai đoạn 3 của dự án đề nghị HĐND tỉnh chuyển mục đích sử dụng rừng trồng với diện tích là **27,6184 ha** (*RPH 1,2481 ha, RSX 26,3703 ha*) đã đầy đủ hồ sơ thủ tục CMDSDR theo quy định đối dự án đã được Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày 17/8/2024 theo điểm b, khoản 3, điều 4 của Nghị định 91/2024/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp để tiếp nhận tạm chất thải nạo vét của giai đoạn 1, sau đó có thể làm vật liệu san lấp tại các vị trí dự án giai đoạn 1, giai đoạn 2 và giai đoạn 3 của dự án theo Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Dự án cần sớm được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện.

(2) Dự án Xây dựng hệ thống băng tải chuyên than đá từ Lào về Việt Nam đoạn trên lãnh thổ Việt Nam, diện tích rừng đề nghị HĐND tỉnh chuyển đổi **7,4451 ha**; trong đó, rừng tự nhiên 2,311 ha, rừng trồng 5,134 ha. Dự án được Chính phủ đồng ý tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 05/01/2024, xác định là dự án giao thông theo ý kiến của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 3533/BXD-GĐ ngày 07/8/2023, loại đất sử dụng là đất giao thông theo ý kiến của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, là dự án lớn, quan trọng của tỉnh theo Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 515-TB/TU ngày 21/6/2023, diện tích sử dụng đất tại Quyết định chủ trương đầu tư 23,82 ha, đã được HĐND tỉnh chủ trương thu hồi đất 23,82 ha và chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ 18,74 ha; đã phù hợp với các quy hoạch, đã cập nhật vào quy hoạch vùng huyện Đakrông; Dự án được xác định là dự án cấp thiết về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh, diện tích rừng tự nhiên của Dự án là 2,311 ha đề nghị chuyển sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 41a Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định đủ điều kiện để trình HĐND tỉnh tại báo cáo số 02/BC-SNN ngày 06/01/2025, Sở GTVT thẩm định tại văn bản số 3316/SGTVT-QLCL ngày 28/11/2024, với mục tiêu của dự án thực hiện để đảm bảo an ninh năng lượng trong thời kỳ 2021-20230, tầm nhìn đến năm 2030, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu thụ than trong nước, phục vụ phát triển kinh tế, giảm áp lực thông quan hàng hóa tại cửa khẩu quốc tế La Lay, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trên tuyến Quốc lộ 15D. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất để thực hiện.

(3) Dự án đầu tư Xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp đa

ngành Triệu Phú (giai đoạn 1), diện tích rừng trồng đề nghị HĐND tỉnh chuyển đổi là **204,2298 ha**. Đây là dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 05/3/2021 với quy mô sử dụng đất 528,97 ha đã có trong quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất huyện Triệu Phong; Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng với diện tích 360,5ha tại Văn bản số 452/TTg-NN ngày 06/4/2021 nhưng chậm thực hiện và theo quy định Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024, sau 24 tháng không triển khai dự án thì chủ đầu tư dự án phải thực hiện lại quy trình chuyển mục đích sử dụng rừng đối với dự án chuyển tiếp; việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền, đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chuyển mục đích sử dụng rừng tại Thông báo kết luận số 889-TB/TU ngày 13/02/2025. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã có Văn bản đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ thêm lý do nguyên nhân chủ quan, khách quan của chậm chuyển đổi rừng để thực hiện dự án được Thủ tướng cho phép trước đây, yêu cầu chủ đầu tư cam kết về tiến độ triển khai thực hiện dự án và xem xét xử lý theo xử lý theo quy định của pháp luật nếu không thực hiện dự án theo đúng cam kết cũng như ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND tỉnh đã có báo cáo cụ thể tại văn bản số 465/UBND-KT ngày 14/02/2024 gửi kèm đề HĐND tỉnh xem xét. Đề nghị HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án.

(4) Dự án Công trình Khu lưu niệm Chiến khu Ba Lòng với quy mô quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã duyệt của huyện Đakrông là 2,5 ha, là dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công (tập đoàn T&T Group tài trợ và vốn đối ứng CTMTQG vùng đồng bào DTTS), huyện Đakrông quản lý, diện tích rừng trồng đề nghị HĐND tỉnh chuyển đổi là **2,1447 ha**, đã được HĐND tỉnh cho chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất, đã đủ hồ sơ thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, cần sớm được HĐND tỉnh cho phép CMĐSDR để kịp giải phóng mặt bằng giải ngân vốn đầu tư thực hiện dự án.

(5) Đề nghị HĐND tỉnh chưa thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng phòng hộ 11,8419 ha đối với Dự án Trung tâm dịch vụ hậu cần và Logistics Khu kinh tế Đông Nam, với lý do Dự án trước đây đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất 70,68 ha, chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ 17,88 ha tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, chuyển mục đích sử dụng rừng 36,8416 ha (RSX 25,5962 ha, RPH 11,2454 ha) tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 nhưng chậm thực hiện, theo Kết luận tại Phiên họp thứ 48 của Thường trực HĐND tỉnh vào ngày 14/02/2025 là tại kỳ họp HĐND tỉnh lần này chỉ xem xét những vấn đề cấp bách theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó chỉ xem

xét những dự án động lực, dự án lớn cấp bách của tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát báo cáo nguyên nhân khách quan, chủ quan của sự chậm trễ của dự án, đánh giá năng lực và cam kết của chủ đầu tư để chuẩn bị trình HĐND vào kỳ họp lần sau.

2. Kiến nghị HĐND tỉnh

- Chỉ thống nhất thông qua quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với **04 dự án⁵** với diện tích là **241,438ha** (trong đó: diện tích rừng sản xuất là 32,7821 ha, diện tích rừng phòng hộ là 208,6559 ha), diện tích rừng tự nhiên 2,3111 ha, diện tích rừng trồng 239,1269 ha. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Trung tâm dịch vụ hậu cần và Logistics Khu kinh tế Đông Nam với diện tích 11,8419 ha trình HĐND tỉnh kỳ họp sau. Khi được Đại biểu HĐND tỉnh nhất trí, Chủ tọa kỳ họp thống nhất kết luận, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh lại dự thảo nghị quyết và thông qua tại kỳ họp.

- Giao UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện CMĐSD rừng chịu trách nhiệm về các thông tin, tính pháp lý, sự chính xác của số liệu, hợp lệ của hồ sơ và các nội dung liên quan đến dự án; chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giao đất, cho thuê đất, trồng rừng thay thế, xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, không được làm thất thoát tài sản đất, rừng; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án, không để xảy ra khiếu kiện phức tạp, gây mất trật tự xã hội.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 13/BC-HĐND ngày 19/02/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: Ban KTNS, VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đăng Ánh

⁵ Gồm: (1) Dự án Đầu tư xây dựng khu bến cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị với diện tích rừng chuyển đổi 27,6184 ha; (2) Dự án Xây dựng hệ thống băng tải chuyển than đá từ Lào về Việt Nam đoạn trên lãnh thổ Việt Nam, diện tích rừng chuyển đổi 7,4451 ha; (3) Dự án đầu tư Xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp đa ngành Triệu Phú (giai đoạn 1), diện tích rừng chuyển đổi là 204,2298 ha; (4) Dự án Công trình Khu lưu niệm Chiến khu Ba Lòng, diện tích rừng chuyển đổi 2,1447 ha.